

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ QUỐC TẾ PISA TẠI VIỆT NAM - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

ThS. LÊ THỊ MỸ HÀ
Văn phòng PISA Việt Nam - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Việt Nam đã đăng kí tham gia vào Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (gọi tắt là PISA), và sẽ chính thức tiến hành khảo sát học sinh lần đầu tiên vào năm 2012. Trong bài viết này, chúng tôi muốn giới thiệu một số hiểu biết chung nhất về PISA và những cơ hội và thách thức khi Việt Nam tham gia Chương trình đánh giá quốc tế uy tín này.

1. Giới thiệu tổng quan về PISA

1.1. PISA là gì ?

PISA là viết tắt của “Programme for International Student Assessment - Chương trình đánh giá học sinh quốc tế” do Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD¹) khởi xướng và chỉ đạo. PISA khảo sát với chu kỳ 3 năm/lần để theo dõi tiến bộ của mỗi quốc gia. Cho tới nay, PISA là cuộc khảo sát giáo dục duy nhất nhằm đánh giá kiến thức và kỹ năng của học sinh ở độ tuổi 15, độ tuổi kết thúc giáo dục bắt buộc ở hầu hết các quốc gia OECD. Chương trình PISA có định hướng trọng tâm về chính sách quốc gia, được thiết kế và sử dụng các phương pháp cần thiết để giúp chính phủ các nước tham gia PISA rút ra những bài học về chính sách đối với giáo dục phổ thông.

PISA chính thức được triển khai vào năm 1997 và 04 đợt khảo sát tiếp theo đã được thực hiện lần lượt vào các năm 2000, 2003, 2006, 2009. Kế hoạch sắp tới là các cuộc khảo sát vào năm 2012, 2015 và những năm tiếp theo.

Chương trình PISA nổi bật so với các chương trình đánh giá quốc tế khác nhờ quy mô toàn cầu và tính chu kỳ. Năm 2009 có 67 quốc gia được niêm yết kết quả. Cho tới nay, đã có hơn 70 nước đăng kí tham gia vào đợt khảo sát năm 2012.

1.2. Mục đích của PISA

Mục tiêu của chương trình PISA nhằm kiểm tra xem, khi đến độ tuổi kết thúc phần giáo dục

bắt buộc¹, học sinh đã được chuẩn bị để đáp ứng các thách thức của cuộc sống sau này ở mức độ nào.

Nội dung đánh giá của PISA hoàn toàn được xác định dựa trên các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho cuộc sống tương lai, không dựa vào nội dung các chương trình giáo dục quốc gia. Đây chính là điều mà PISA gọi là “năng lực phổ thông” (literacy).

PISA thu thập và cung cấp cho các quốc gia các dữ liệu có thể so sánh được ở tầm quốc tế cũng như xu hướng của dữ liệu quốc gia về trình độ đọc, toán học và khoa học của học sinh độ tuổi 15.

1.3. Nội dung đánh giá của PISA

Việc đánh giá được thực hiện ở 03 lĩnh vực kiến thức chính là Đọc hiểu, Toán học và Khoa học; đồng thời học sinh và nhà trường sẽ trả lời 01 phiếu hỏi.

Mỗi kì đánh giá sẽ có một lĩnh vực kiến thức được lựa chọn để đánh giá sâu hơn.

Dưới đây là bảng mô tả các kì thi PISA, mỗi kì chú trọng đánh giá một lĩnh vực. Năm 2012, trọng tâm đánh giá là năng lực Toán học.

Bảng 1. Các nội dung đánh giá của PISA qua các kì

Năm 2000	Năm 2003	Năm 2006	Năm 2009	Năm 2012	Năm 2015
Đọc hiểu					
Toán học					
Khoa học					

Ghi chú: Phần được gạch chân là nội dung trọng tâm trong mỗi kì đánh giá

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu tóm tắt các năng lực được đánh giá trong các kì thi PISA.

1. Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế - Organization for Economic Cooperation and Development.

2. 15 tuổi ở hầu hết các nước OECD



Năng lực toán học (mathematic literacy)

Năng lực toán học được thể hiện ở 3 cấp độ :

+ Cấp độ 1 (Level 1): Tái hiện (lặp lại).

+ Cấp độ 2 (Level 2): Kết nối và tích hợp.

+ Cấp độ 3 (Level 3): Tư duy toán học; khái quát hóa và nắm được những tri thức toán học ẩn dấu bên trong các tình huống và các sự kiện.

Các bối cảnh, tình huống để áp dụng toán học có thể liên quan tới những vấn đề của cuộc sống cá nhân hàng ngày, những vấn đề của cộng đồng và của toàn cầu

Năng lực đọc hiểu (reading literacy)

Là năng lực hiểu, sử dụng và phản hồi lại ý kiến của một cá nhân sau khi đọc một văn bản, nhằm mục đích nâng cao kiến thức và có thể tham gia vào đời sống xã hội.

Năng lực đọc hiểu cũng được đánh giá ở 3 cấp độ:

+ Cấp độ 1 (Level 1): Thu thập thông tin.

+ Cấp độ 2 (Level 2): Phân tích, lí giải văn bản.

+ Cấp độ 3 (Level 3): Phản hồi và đánh giá.

Năng lực khoa học (science literacy)

Năng lực khoa học cũng được đánh giá ở 3 cấp độ

+ Cấp độ 1 (Level 1): Nhận biết các vấn đề khoa học: đòi hỏi học sinh nhận biết các vấn đề mà có thể được khám phá một cách khoa học, nhận ra những nét đặc trưng chủ yếu của việc nghiên cứu khoa học;

+ Cấp độ 2 (Level 2): Giải thích hiện tượng một cách khoa học: học sinh có thể áp dụng kiến thức khoa học vào tình huống đã cho, mô tả, giải thích hiện tượng một cách khoa học và dự đoán sự thay đổi;

+ Cấp độ 3 (Level 3): Sử dụng các chứng cứ khoa học, lí giải các chứng cứ để rút ra kết luận.

1.4. Hình thức đề và các dạng câu hỏi

Số lượng các câu hỏi của một kì đánh giá của PISA tương đương với tổng thời lượng làm bài trong khoảng 07 giờ. Tổng số có khoảng hơn 200 câu hỏi/ 1 bộ đề thi. Các câu hỏi này được tổ hợp thành các đề thi khác nhau. Số câu hỏi được chia thành 13 cuốn đề. Thời gian làm bài của mỗi đề là 2 giờ/ 1 học sinh.

Mỗi đề thi của PISA được cấu thành từ các bài tập. Cấu trúc mỗi bài bao gồm hai phần: phần *một nêu nội dung tình huống* (có thể trình bày dưới dạng văn bản, bảng, biểu đồ, ...), phần hai là các câu hỏi.

Đề thi PISA trước đây chỉ được tổ chức thi trên giấy, bắt đầu từ năm 2009 đã có thi trên máy tính, các nước phát triển bắt buộc phải tổ chức thi trên máy. Năm 2012, OECD chấp nhận một số nước chưa đủ điều kiện vẫn được thi trên giấy. Năm 2015, tất cả các quốc gia đều phải thi trên máy tính.

Câu hỏi trong đề thi PISA là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, chủ yếu ở 4 dạng chính sau: nhiều lựa chọn, đúng/sai, có/không và câu hỏi trả lời ngắn. Dạng câu hỏi trả lời ngắn thường chiếm khoảng 40 %.

Sau khi kết thúc bài kiểm tra, học sinh được yêu cầu trả lời một bảng hỏi.

Yêu cầu về chọn mẫu

Trong mỗi chu kỳ đánh giá, mỗi quốc gia có khoảng từ 5.250 đến 50.000 học sinh được chọn để tham gia đánh giá theo cách chọn mẫu ngẫu nhiên. Việc lấy mẫu được tiến hành theo phương pháp phân tầng 2 giai đoạn (chọn trường ở cấp quốc gia và chọn học sinh ở cấp trường) dựa trên các bằng chứng chính xác về tuổi và nơi đang học. Điều này đòi hỏi các quốc gia tham gia PISA phải có một hệ thống dữ liệu chính xác và đầy đủ về học sinh và nhà trường của mình ở tất cả các cơ sở giáo dục.

Kích cỡ mẫu đánh giá: tối thiểu là 5.250 học sinh

150 trường, mỗi trường lấy 35 học sinh (mẫu PISA cho phép từ 20 đến 40 HS/trường).

Nếu muốn đánh giá theo tỉnh, cần tối thiểu 50 trường/tỉnh.

Lựa chọn mẫu học sinh bằng phần mềm Key-Quest.

Đối tượng khảo sát: Học sinh trong độ tuổi từ 15 năm 3 tháng đến 16 năm 2 tháng tại thời điểm bắt đầu đánh giá, đang học tại các cơ sở giáo dục trong nước và là học sinh từ lớp 7 trở lên. Những học sinh này được gọi là học sinh PISA.

Thời gian tiến hành

OECD đưa ra các dải ngày tháng năm sinh của học sinh theo các tháng sẽ tiến hành khảo sát PISA. Việt Nam đã quyết định chọn thời điểm tiến hành khảo sát chính thức PISA 2012 là tháng 5/2012 và chọn dải ngày sinh của học sinh tham dự của kì PISA 2012 ở nước ta từ tháng 1/1996 đến tháng 12/1996 để thuận lợi về mặt quản lý.

Yêu cầu về dịch thuật

Để tuân thủ các tiêu chuẩn dịch thuật của PISA, những phiên bản quốc gia của tất cả các



bài thi và bảng hỏi sử dụng trong khảo sát đều phải được xây dựng thông qua một quy trình *dịch kép và hài hòa*². Nghĩa là hai cán bộ dịch thuật sẽ dịch độc lập tài liệu sang tiếng của nước họ, sau đó người thứ ba sẽ hài hòa nội dung hai bản dịch này thành một bản duy nhất.

Liên danh Nhà thầu xây dựng song song hai phiên bản tài liệu thi và câu hỏi nguồn³, bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Đề nghị các nước sử dụng phiên bản nguồn tiếng Anh sang tiếng nước họ, và tương tự như vậy đối với phiên bản tiếng Pháp. Trong các kì khảo sát trước, quy trình dịch kép từ hai ngôn ngữ nguồn đã chứng minh hiệu quả cao nhất trong việc giảm thiểu lỗi dịch thuật và nâng cao chất lượng của các tài liệu. Đối với những nước gặp khó khăn trong công tác tìm kiếm cán bộ dịch thuật thành thạo hai thứ tiếng trên, thì sẽ có phương pháp dịch thuật khác (cũng rất hiệu quả) đó là *dịch kép và hài hòa một trong hai ngôn ngữ*, sau đó kiểm tra chéo kỹ lưỡng với bản ngôn ngữ còn lại. (Grisay, 2003).

2. PISA tại Việt Nam - Cơ hội và thách thức

2.1. PISA triển khai tại Việt Nam

Ngày 22/10/2009 Phó thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân có thư gửi ông Angel Gurria, Tổng Thư kí OECD đề nghị chấp nhận Việt Nam tham gia PISA 2012.

Ngày 11/11/2009: OECD có thư chính thức gửi Phó thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân về việc đồng ý để Việt Nam tham gia PISA.

Ngày 02/12/2009: Bà Miyako, cán bộ chương trình PISA của OECD có thư thông báo: OECD chấp nhận Việt Nam tham gia PISA 2012.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam làm đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Chương trình PISA tại Việt Nam. Kinh phí lấy từ Chương trình Phát triển Giáo dục Trung học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. GS.TS Nguyễn Lộc làm Giám đốc điều phối quốc gia (NPM). Ngày 31/3/2010, Viện KHGD VN đã ra Quyết định số 69/QĐ-VKHGDVN thành lập Văn Phòng PISA Việt Nam, cử GS.TS Nguyễn Lộc, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam làm Giám đốc.

2.2. Những cơ hội khi Việt Nam tham gia Chương trình PISA

Tham gia vào PISA sẽ là cơ hội lớn để hội nhập vào một sân chơi quốc tế, nhờ đó, có thể học tập các kinh nghiệm tiên tiến trong các lĩnh vực quan

trọng của giáo dục: từ việc xác định các chuẩn giáo dục, thiết kế chương trình giáo dục, tổ chức dạy học, lựa chọn các phương pháp dạy - học, đến việc đánh giá kết quả giáo dục. Những kinh nghiệm như vậy sẽ giúp cho quá trình đổi mới giáo dục phổ thông ở Việt Nam hội nhập với xu thế chung của thế giới.

Tham gia vào PISA sẽ tạo cơ sở khách quan và khoa học cho việc đánh giá chất lượng thật sự của giáo dục phổ thông Việt Nam, giúp nhận thức rõ về “thứ hạng” thật sự của chất lượng học sinh Việt Nam trong mối tương quan chung với nhiều nước khác trên thế giới.

Thông qua các phân tích PISA cẩn kẽ, dựa trên các chứng cứ khách quan từ các bài làm của học sinh, chúng ta có thể thấy được các điểm mạnh và các yếu kém của học sinh Việt Nam, những điểm yếu của chính quá trình giáo dục, từ đó có những điều chỉnh cần thiết để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tham gia vào chương trình PISA, Việt Nam cũng sẽ có cơ hội học hỏi thêm về các công cụ và kĩ thuật đánh giá tiên tiến trong giáo dục, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và đánh giá giáo dục ở các cấp.

Việt Nam đã từng tiến hành các cuộc khảo sát quốc gia theo đúng quy trình kĩ thuật quốc tế như: Khảo sát kết quả học tập môn Toán, Tiếng Việt lớp 5 năm học 2000- 2001 và năm 2006 – 2007; Khảo sát kết quả học tập môn Toán, Ngữ văn của học sinh lớp 6 năm học 2008-2009; Khảo sát kết quả học tập của học sinh môn Toán, Ngữ văn, Vật lí và Tiếng Anh lớp 9 năm học 2008-2009. Việt Nam đã xây dựng được một đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực để tiếp nhận Chương trình PISA, tổ chức triển khai PISA tại Việt Nam theo đúng các yêu cầu của OECD. Tuy nhiên, vẫn có những khó khăn tồn tại, những thách thức mà chúng tôi sẽ trình bày dưới đây.

2.3. Những thách thức khi thực hiện PISA tại Việt Nam

Sau khi nghiên cứu Chương trình PISA và việc triển khai PISA tại các quốc gia, chúng tôi nhận thấy Việt Nam khi tham gia PISA sẽ gặp phải những thách thức như sau:

2. Không yêu cầu dịch kép đối với Sổ tay.

3. Các Sổ tay chỉ được xây dựng bằng tiếng Anh, trừ kịch bản được đọc cho học sinh trong quá trình tổ chức thi là được chuẩn bị bằng cả tiếng Anh và tiếng Pháp.



(1). Việt Nam trong suốt thời gian thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng đã xây dựng được một đội ngũ chuyên gia có thể đảm đương được các yêu cầu kỹ thuật của OECD khi triển khai PISA tại Việt Nam. Tuy nhiên, lần đầu tiên Việt Nam tham gia một kì thi mang tính quốc tế lại yêu cầu kỹ thuật cao và nghiêm ngặt như PISA, chúng ta nhận thấy rằng, Việt Nam vẫn còn thiếu kinh nghiệm tổ chức và dù đã có một số chuyên gia nhưng lực lượng chuyên gia chuyên nghiệp vẫn còn mỏng.

(2). Các tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt rất ít, chủ yếu bằng tiếng nước ngoài. Vì vậy, việc tìm hiểu và tiếp cận với Chương trình PISA này sẽ rất hạn chế.

(3). Việt Nam chưa xây dựng được dữ liệu về các trường có học sinh ở độ tuổi 15, trong khi đó, Việt Nam có rất nhiều loại hình trường, nhiều tổ chức quản lý, do đó công tác chọn mẫu sẽ gặp nhiều khó khăn.

(4). Công tác dịch thuật theo yêu cầu của PISA là một vấn đề thách thức đối với đội ngũ dịch thuật của Việt Nam.

(5). Giáo viên và học sinh chưa từng được làm quen với các dạng đề thi của PISA, vì vậy, nếu không chuẩn bị kỹ cho học sinh làm quen với tư duy của các dạng đề thi PISA, học sinh sẽ khó có thể biết cách làm bài và trả lời đúng câu hỏi. Nhìn chung, các kiến thức đòi hỏi ở người học trong các đề thi của PISA không hoàn toàn xa lạ với học sinh Việt Nam. Tuy nhiên, với cách thức ra đề thi và đánh giá của PISA, với cách dạy - học và cách đánh giá như hiện tại ở Việt Nam thì học sinh Việt Nam sẽ khó đạt kết quả cao khi tham gia PISA. Nói cách khác, muốn cho học sinh Việt Nam tham gia vào các đợt đánh giá của PISA một cách tự tin, cần có một giai đoạn chuyển tiếp đủ dài để đổi mới thực sự về cách dạy, cách học, cách tổ chức kiểm tra đánh giá trong nhà trường ở Việt Nam.

(6). Chúng ta chưa chuẩn bị được tinh thần cho người dân Việt Nam tham gia kì thi PISA. Kết quả mỗi đợt đánh giá của PISA sẽ được công khai trên thế giới nên mang tính chính trị nhạy cảm. Nhiều nước đã không tham gia PISA vì không muốn bộc lộ sự yếu kém về kết quả làm bài của học sinh và thứ hạng thấp trong bảng xếp hạng. Việc sẵn sàng vượt qua những e ngại trên sẽ là thách thức đối với Việt Nam.

(7) Kinh phí tham gia PISA là không nhỏ. Lệ phí tham gia PISA mỗi kì là 160 ngàn Euro. Kinh phí để tổ chức triển khai trong suốt các kì thi là rất lớn, đây cũng là một thách thức khi Việt Nam tham gia triển khai PISA. Tham gia PISA khác với các chương trình đánh giá quốc tế khác ở chỗ, khi đã tham gia PISA, phải có sự cam kết của chính phủ và phải triển khai PISA lâu dài. Đây là một khó khăn đối với Việt Nam khi mà nguồn ngân sách hạn hẹp cho giáo dục còn cần phải trang trải cho nhiều khoản chi phí khác.

3. Một số kiến nghị

3.1. Khi đã tham gia PISA, cần tuân thủ nghiêm ngặt tất cả các quy định của PISA ở tất cả các bước. Do đó, phải xây dựng được một cơ chế hoạt động triển khai PISA tại Việt Nam như OECD yêu cầu đối với các quốc gia để có thể đảm bảo tất cả các yêu cầu kỹ thuật của OECD và của nước nhà.

3.2. Cần chuẩn bị một đội ngũ làm việc chuyên nghiệp, có tâm huyết, có trách nhiệm, có trình độ để điều hành triển khai PISA tại Việt Nam một cách lâu dài.

3.3. Cần xây dựng một lịch trình làm việc cụ thể cho khảo sát thử nghiệm 2011 và khảo sát chính thức 2012; Phải xây dựng các kế hoạch chi tiết cho mỗi công việc, phân công công việc rõ ràng, ràng buộc cho mỗi nhóm chuyên gia, cho các đầu mối hoạt động, cho mỗi cá nhân...

3.4. Cần xây dựng một chiến lược truyền thông cho toàn dân biết về PISA; triển khai thực hiện tốt để huy động được sự quan tâm và ủng hộ của toàn dân về kì thi này, thậm chí, chấp nhận một kết quả kì thi đầu tiên không cao, rút ra được nhiều bài học bổ ích cho giáo dục Việt Nam để từ đó xây dựng được chiến lược đầu tư cho phát triển giáo dục.

3.5. Cần chuẩn bị cho giáo viên và học sinh làm quen với các dạng bài thi của PISA.

3.6. Cần chuẩn bị về tài chính một cách thỏa đáng để chi phí cho kì thi quốc tế này như: phí đóng góp cho quốc tế, chi phí cho các hoạt động chuyên môn, chi phí cho các chuyên gia, chi phí cho các hội thảo trong nước và quốc tế, chi phí cho việc triển khai thực hiện...

Nếu chúng ta thực hiện tốt được các nhiệm vụ đã nêu ra ở trên, Việt Nam có thể tự tin để đón nhận chương trình PISA một cách thoải mái mà không phải chịu áp lực về kỹ thuật và kết quả.



Phát triển đội ngũ...

(Tiếp theo trang 16)

quốc tế phổ biến về tổ chức đào tạo đại học, cũng là nội dung quy chế ĐT đại học và CĐ do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2007. Cải cách hay đổi mới chương trình dạy học (CTDH) trong ĐT sư phạm kĩ thuật không chỉ đơn giản là việc chuyển đổi từ hệ thống các môn học sang hệ thống các tín chỉ, học phần như một sự đổi tên và quy đổi các đơn vị học trình sang tín chỉ mà đó là một quá trình, đòi hỏi sự thiết kế lại CTDH theo hướng tăng cường tính phức hợp của kiến thức trong một tín chỉ, môđun và tăng tính rõ ràng của cấu trúc CTDH. Vấn đề này cần gắn liền với cải cách hay đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp ĐT nhằm thực hiện ĐT theo tiêu chuẩn nghề nghiệp GVDN. Việc phát triển CTDH cần hướng vào việc ĐT các năng lực nghề nghiệp phù hợp với hệ thống năng lực đã quy định trong tiêu chuẩn nghề nghiệp GVDN, trong đó cần lưu ý rằng các năng lực quy định trong tiêu chuẩn nghề nghiệp GVDN cũng đồng thời là các năng lực khoa học GD (KHGD). Tuy nhiên, đây chưa phải là tiêu chuẩn xây dựng riêng cho đào tạo GVDN ở trường ĐH. Vì vậy, trong việc xây dựng CTDH về các KHGD cần xây dựng các mục tiêu năng lực cần ĐT về KHGD, phù hợp với tiêu chuẩn nghề nghiệp GVDN và hệ thống tri thức của các KHGD.

Trong việc xây dựng CTDH chuyên ngành kĩ thuật trong đào tạo sư phạm kĩ thuật cần xác định các năng lực và nội dung chuyên ngành kĩ thuật cần đào tạo (ở mức độ cao là chuẩn đào tạo, chuẩn đầu ra của đào tạo chuyên ngành kĩ thuật). Việc xác định các năng lực và theo đó là những nội dung chuyên ngành kĩ thuật đương nhiên là phải dựa trên hệ thống tri thức khoa

học chuyên ngành ấy, nhưng cần dựa vào tiêu chuẩn nghề nghiệp GVDN và chú ý lựa chọn nội dung dạy học hiện đại, cập nhật, thiết thực thay cho những nội dung không còn phù hợp nữa đối với ngành nghề đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành TW: Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 về việc Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Hà Nội - 2004.
2. Nadler, L.: *Phát triển NNL của một tập thể - một công cụ quản lí*. New York - 1980.
3. Nguyễn Văn Cường: *Đào tạo GV ở CHLB Đức và những khuyến nghị cho việc cải cách đào tạo GV ở Việt Nam*. Tài liệu Hội thảo Dự án "Phát triển GV THPT và TCCN". Hà Nội - 2009.
4. Nguyễn Đức Trí: *Vấn đề cấp chứng chỉ hành nghề giảng dạy trong xây dựng, quản lí đội ngũ giáo viên*. Tạp chí Quản lí Giáo dục số 6/2009.
5. Nguyễn Đức Trí: *Giáo dục nghề nghiệp - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Khoa học và Kỹ thuật. Hà Nội - 2010.
6. Bộ GD&ĐT: Quyết định số 49/2002/QĐ-BGD&ĐT "Quy định tạm thời về ĐT liên thông dạy nghề, THCN, CĐ và ĐH".
7. Bộ LĐ, TB&XH: Dự thảo Đề án phát triển đội ngũ GVDN giai đoạn 2009-2015. Hà Nội - 2009.

SUMMARY

Teachers and teaching staff have special role in the education, are determinant factor for the quality and efficiency of education. This article presents aspects of staff development for vocational education based on teacher standards like: professional competence model, training based upon competence standards of teachers.

SUMMARY

Vietnam has officially registered for the Programme for International Student Assessment (PISA). This article overviews PISA, challenges and opportunities for the PISA in Vietnam. The author also proposes how to conduct PISA in Vietnam in the most efficient way.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề án PISA - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2010.
2. Các tài liệu tập huấn PISA tại Hồng Kông - tháng 3/2010.
3. Các tài liệu tập huấn PISA tại Budapest - Hungary tháng 10/2010
4. Hồ sơ pháp lý của Văn phòng PISA Việt Nam.